

ĐỀ CƯƠNG
GIỮA HỌC KỲ I CÁC MÔN KHỐI 7 NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN TOÁN

A. KIẾN THỨC ÔN TẬP (Kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 8)

- **Số học:** Tập hợp Q các số hữu tỉ; Các phép tính trong tập hợp số hữu tỉ, quy tắc dấu ngoặc. Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ. Số vô tỉ, căn bậc hai số học.
- **Hình học:** Hình lăng trụ đứng; Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc. Hai đường thẳng song song.

B. NỘI DUNG THAM KHẢO

I. Trắc nghiệm: *Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. Trong hình vẽ trục số dưới đây, vị trí được đánh dấu biểu diễn số hữu tỉ nào?



A. $\frac{4}{3}$

A. $\frac{5}{2}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $\frac{2}{5}$

Câu 2. Với x là số hữu tỉ khác 0, tích $x^6 \cdot x^2$ bằng :

A. x^{12}

B. $x^9 : x$

C. $x^6 + x^2$

D. $x^{10} - x^2$

Câu 3. Với $x \neq 0$, $(x^2)^4$ bằng :

A. x^6

B. $x^8 : x^0$

C. $x^6 + x^2$

D. $x^{10} - x^2$

Câu 4. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $-\frac{1}{2}; 1,2(03); \frac{3}{2}; -\sqrt{4}; 0$

A. $-\frac{1}{2}; 1,2(03); \frac{3}{2}; -\sqrt{4}; 0$

B. $-\sqrt{4}; -\frac{1}{2}; 1,2(03); \frac{3}{2}; 0$

C. $-\sqrt{4}; -\frac{1}{2}; 1,2(03); 0; \frac{3}{2}$

D. $-\sqrt{4}; -\frac{1}{2}; 0; 1,2(03); \frac{3}{2};$

Câu 5. Phân số **không** viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn là :

A. $\frac{3}{12}$

B. $\frac{7}{35}$

C. $\frac{3}{21}$

D. $\frac{7}{25}$

Câu 6. Số đối của số $-5,02(34)$ là:

A. $5,02(34)$

B. $-5,02(34)$

C. $-5,02$

D. $5,02$

Câu 7. Kết quả phép tính $(-3)^2 \cdot (-3)^8 : (-3)^5$ là:

A. 3^{15}

B. $(-3)^6$

C. $(-3)^5$

D. $(-3)^{15}$

Câu 8. Nếu $5^x = 125$ thì x bằng

A. 1

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 9. Chị Trang dự định mua 4 cái bánh pizza có giá 41 USD. Chị Trang có phiếu giảm giá 1,5 USD cho mỗi cái bánh pizza. Tổng số tiền (tính theo USD) chị Trang dùng để mua bánh là:

A. 6

B. 41

C. 35

D. 39,5

Câu 10. $\frac{-1}{21} + \frac{-1}{14}$ bằng

A. $\frac{-5}{42}$.

B. $\frac{-6}{42}$.

C. $\frac{-1}{6}$.

D. $\frac{-8}{42}$.

Câu 11. Chọn câu **đúng**.

A. Nếu đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì $a // b$.

B. Nếu đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc đồng vị bù nhau thì $a // b$.

C. Hai đường thẳng a, b cắt đường thẳng c và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bù nhau thì $a // b$.

D. Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng không trùng nhau.

Câu 12. Chọn câu trả lời **đúng**.

A. Qua điểm A nằm ngoài đường thẳng m , có vô số đường thẳng song song với m .

B. Qua điểm A nằm ngoài đường thẳng m , có duy nhất một đường thẳng song song với m .

C. Qua điểm A nằm ngoài đường thẳng d , có hai đường thẳng cùng song song với d .

D. Nếu hai đường thẳng AB và AC cùng song song với đường thẳng d thì hai đường thẳng AB và AC song song với nhau.

Câu 13. Chọn khẳng định **sai**. Lăng trụ đứng tam giác có:

A. Hai mặt đáy cùng là tam giác và song song với nhau

B. Các cạnh bên bằng nhau

C. Các mặt bên đều là hình tam giác

D. Các mặt bên đều là hình chữ nhật

Câu 14. Cho hình vẽ bên, biết $a // b$.

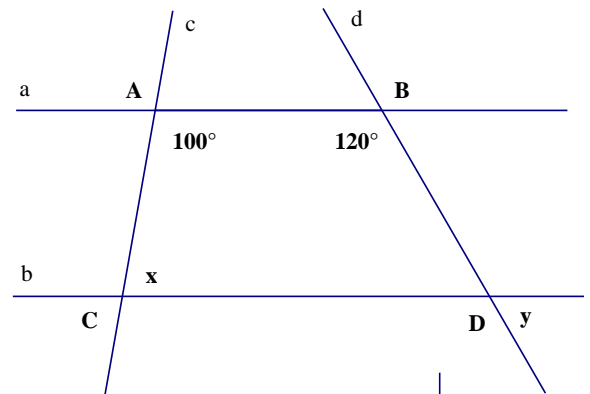
Tính các số đo x, y .

A. $x = 80^\circ; y = 80^\circ$.

B. $x = 60^\circ; y = 80^\circ$.

C. $x = 80^\circ; y = 60^\circ$.

D. $x = 60^\circ; y = 60^\circ$.



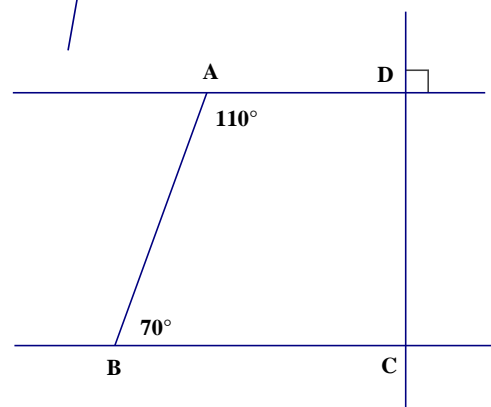
Câu 15. Cho hình vẽ bên. Tính số đo góc BCD .

A. $BCD = 70^\circ$.

B. $BCD = 80^\circ$.

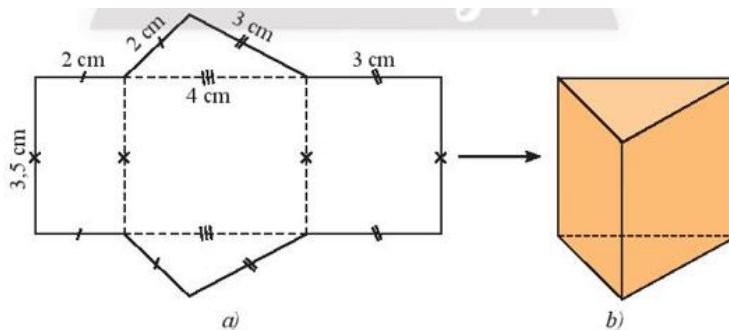
C. $BCD = 90^\circ$.

D. $BCD = 100^\circ$.



Câu 16: Diện tích xung quanh của hình lăng trụ tam giác được tạo thành bởi tấm bìa có kích thước như hình bên bằng bao nhiêu?

- A. 18 cm^2
- B. 24 cm^2
- C. $31,5 \text{ cm}^2$
- D. 32 cm^2



Hình 5

II. Tự luận:

Dạng 1: Thực hiện phép tính

Bài 1. Thực hiện phép tính

- a) $\frac{5}{8} + \frac{-1}{2}$ b) $\frac{-7}{5} - 0,3$ c) $\frac{-5}{12} - \frac{8}{9} + \frac{1}{6}$
 d) $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{1}{6} - (-0,5)^3$ e) $0,3 - \frac{8}{3} : \frac{4}{3} \cdot \frac{1}{5} + 1$ g) $\frac{3}{4} + \frac{1}{4} : (-3)$

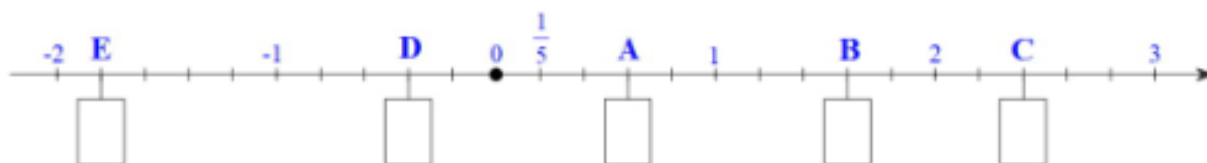
Bài 2. Tính một cách hợp lí

- a) $\frac{31}{23} - \left(\frac{7}{32} + \frac{8}{23}\right)$ b) $\frac{7}{19} - 2022 + \left(\frac{12}{19} + 2022\right)$ c) $(-34,5) \cdot \frac{11}{25} - 65,5 \cdot \frac{11}{25}$
 d) $\frac{-1}{24} - \left[\frac{1}{4} - \left(\frac{1}{2} - \frac{7}{8}\right)\right]$ e) $2 + 4 : \left(\frac{2}{3} - \frac{1}{6}\right) \cdot (-2,25)$

Bài 3. Viết các phân số sau đây dưới dạng số thập phân

$$\frac{1}{6}; \frac{8}{25}; \frac{11}{40}; \frac{5}{44}; \frac{12}{9}; \frac{-7}{8};$$

Bài 4. Điền số hữu tỉ thích hợp vào ô trống



Dạng 2: Tìm x

Bài 1. Tìm số hữu tỉ x, biết

- a) $x \cdot \left(-\frac{3}{7}\right) = \frac{5}{21}$ b) $x + \frac{5}{3} = -\frac{1}{4}$ c) $\frac{5}{7} + \frac{2}{7} : x = 1$
 d) $x - \frac{1}{2} = 3\frac{1}{2} : \frac{2}{7}$ e) $\frac{2}{5}(x-1) = \frac{-3}{20}$ f) $\frac{3}{7} - \frac{3}{7} \cdot x = \frac{3}{14}$

Bài 2. Tìm các số nguyên n, m biết:

- a) $\left(\frac{1}{3}\right)^m = \frac{1}{81}$ b) $\frac{1}{9} \cdot 81 = 3^n$ c) $\frac{8}{2^n} = 2$ d) $\left(2n - \frac{2}{3}\right)^3 = \frac{-1}{27}$

Dạng 3: Toán thực tế

Bài 1. Trong tháng 7 nhà bà Gấm dùng hết 340 số điện. Hỏi bà Gấm phải trả bao nhiêu tiền điện, biết đơn giá điện như sau:

Giá tiền cho 50 số đầu tiên (từ số 0 đến số 50) là 1678 đồng/số.

Giá tiền cho 50 số tiếp theo (từ số 51 đến số 100) là 1734 đồng/số.
 Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 101 đến số 200) là 2014 đồng/số.
 Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 201 đến số 300) là 2536 đồng/số.
 Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 301 đến số 400) là 2834 đồng/số.

Bài 2. Một cửa hàng bán bánh Pizza niêm yết giá tiền như sau:

Bánh Pizza	Giá tiền (đô la)
Cỡ to	11,5 \$
Cỡ trung bình	8,75 \$
Cỡ nhỏ	6,25 \$

(\$ là kí hiệu tên đô la của nước Mỹ, Pizza là món ăn thông dụng của người phương Tây)

Phillip muốn mua 3 cái pizza cỡ to, 2 cái pizza cỡ trung bình và 1 cái pizza cỡ nhỏ. Phillip đưa cho người bán hàng 100 \$. Hỏi người bán hàng phải trả lại cho Phillip bao nhiêu đô la?

Bài 3. Ông Phú gửi tiết kiệm 100 triệu đồng tại một ngân hàng với kì hạn một năm, lãi suất 5% một năm. Hết thời hạn một năm, tiền lãi gộp vào số tiền gửi ban đầu và lại gửi theo thể thức cũ. Cứ như thế sau ba năm thì số tiền cả gốc lẫn lãi là bao nhiêu?

Dạng 4: Bài tập nâng cao

Bài 1. Tìm $x \in \mathbb{Z}$ để $A \in \mathbb{Z}$ và tìm giá trị đó

a) $A = \frac{x+3}{x-2}$

b) $B = \frac{1-2x}{x+3}$

Bài 2. So sánh: a) 11^{1997} và 37^{1320}

b) $\left(\frac{-1}{8}\right)^7$ và $\left(\frac{-1}{16}\right)^5$

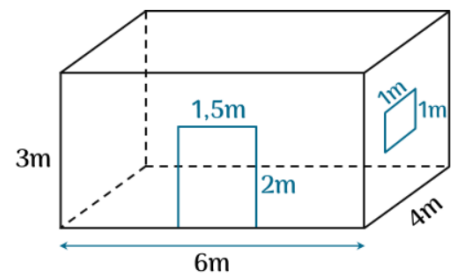
Bài 3. Tìm chữ số tận cùng của các số: a) 2007^{2008} ;

b) 2003^{2005}

Bài 4. Cho $M = 17^{25} + 24^4 - 13^{21}$. Chứng minh $M \div 10$

Dạng 5: Hình học

Bài 1: Căn phòng của anh Nam có một cửa lớn hình chữ nhật và một cửa sổ hình vuông với kích thước như hình vẽ bên dưới. Anh Nam cần bao nhiêu tiền để sơn bốn bức tường xung quanh (sơn cả hai mặt trong và ngoài) của căn phòng này (không sơn cửa)? Biết rằng để sơn mỗi mét vuông cần 50 nghìn đồng.



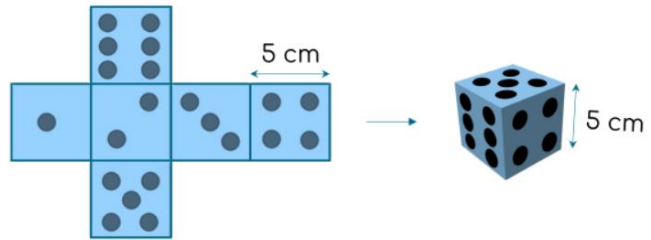
Bài 2:

- Chiếc bánh kem ở hình bên có hình dạng gì?
- Tính thể tích của chiếc bánh kem biết mặt đáy là tam giác cân có đường cao bằng 12 cm và một trong các mặt bên là hình vuông có cạnh bằng 6cm.



Bài 3: Bạn Thục Anh làm một con xúc xắc hình lập phương từ tấm bìa có kích thước như hình vẽ.

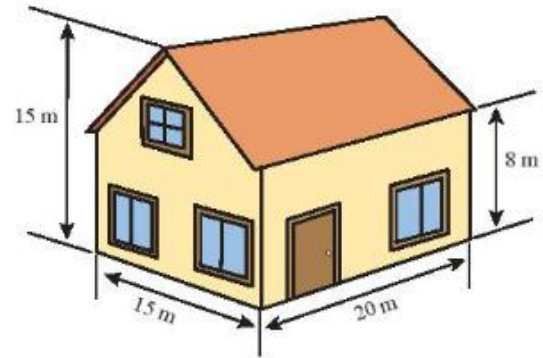
Hỏi diện tích tấm bìa để tạo thành con xúc xắc đó là bao nhiêu?



Bài 4: Một ngôi nhà có kích thước như hình vẽ

a) Tính thể tích của ngôi nhà.

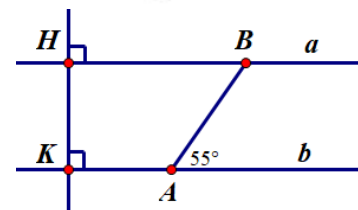
b) Biết rằng 1l sơn bao phủ được $4 m^2$ tường. Hỏi phải cần ít nhất bao nhiêu lít sơn để sơn phủ được tường mặt ngoài ngôi nhà? (không sơn cửa)? Biết tổng diện tích các cửa là $9 m^2$.



Bài 5: Cho hình vẽ bên.

b) Giải thích tại sao $a // b$

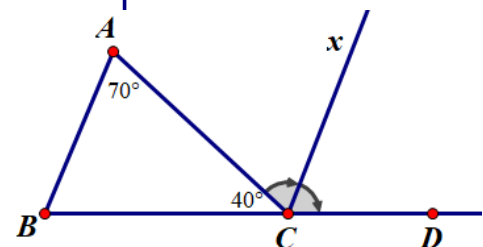
c) Tính số đo góc ABH.



Bài 6: Cho hình bên. Biết Cx là tia phân giác của góc ACD.

a) Giải thích tại sao $AB // Cx$.

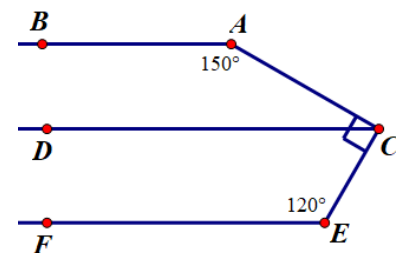
b) Tính số đo góc B



Bài 7: Cho hình vẽ bên. Cho biết $AB // CD$.

a) Tính số đo góc ACD.

b) Chứng minh rằng $CD // EF$.



MÔN KHTN

PHẦN I: LÝ THUYẾT

1. Phương pháp và kỹ năng học tập môn Khoa học tự nhiên
2. Nguyên tử.
3. Nguyên tố hóa học.
4. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.
5. Phân tử - đơn chất – hợp chất
6. Liên kết hóa học.

PHẦN II. BÀI TẬP:

I. Trắc nghiệm

Câu 1. Cho các bước sau:

- (1) Hình thành giả thuyết
- (2) Quan sát và đặt câu hỏi

(3) Lập kế hoạch kiểm tra giả thuyết

(4) Thực hiện kế hoạch

(5) Kết luận

Thứ tự sắp xếp đúng các bước trong phương pháp tìm hiểu tự nhiên là?

A. (1) - (2) - (3) - (4) - (5).

B. (2) - (1) - (3) - (4) - (5).

C. (1) - (2) - (3) - (5) - (4).

D. (2) - (1) - (3) - (5) - (4).

Câu 2. Con người có thể định lượng được các sự vật và hiện tượng tự nhiên dựa trên kĩ năng nào?

A. Kĩ năng quan sát, phân loại.

B. Kĩ năng liên kết tri thức.

C. Kĩ năng dự báo.

D. Kĩ năng đo.

Câu 3. Cho các bước sau:

(1) Thực hiện phép đo, ghi kết quả đo và xử lí số liệu đo.

(2) Ước lượng để lựa chọn dụng cụ/thiết bị đo phù hợp.

(3) Phân tích kết quả và thảo luận về kết quả nghiên cứu thu được.

(4) Đánh giá độ chính xác của kết quả đo căn cứ vào loại dụng cụ đo và cách đo.

Trình tự các bước hình thành kĩ năng đo là:

A. (1) → (2) → (3) → (4).

B. (1) → (3) → (2) → (4).

C. (3) → (2) → (4) → (1).

D. (2) → (1) → (4) → (3).

Câu 4. Công quang điện có vai trò:

A. Điều khiển mở đồng hồ đo thời gian hiện số.

B. Điều khiển đóng đồng hồ đo thời gian hiện số.

C. Điều khiển mở/đóng đồng hồ đo thời gian hiện số.

D. Gửi tín hiệu điện tự tới đồng hồ.

Câu 5. Một bản báo cáo thực hành cần có những nội dung nào, sắp xếp lại theo thứ tự nội dung bản báo cáo.

(1). Kết luận.

(2). Mục đích thí nghiệm.

(3). Kết quả.

(4). Các bước tiến hành

(5). Chuẩn bị

(6). Thảo luận

A. (1) - (2) - (3) - (4) - (5) - (6).

B. (2) - (5) - (4) - (3) - (6) - (1).

C. (1) - (2) - (6) - (3) - (5) - (4).

D. (2) - (1) - (3) - (5) - (6) - (4).

Câu 6. Các hạt cấu tạo nên hạt nhân của hầu hết các nguyên tử là

A. electron và neutron.

B. proton và neutron.

C. neutron và electron.

D. electron, proton và neutron

Câu 7. Nguyên tử luôn trung hoà về điện nên

A. số hạt proton = số hạt neutron.

B. số hạt electron = số hạt neutron.

C. số hạt electron = số hạt proton.

D. số hạt proton = số hạt electron = số hạt neutron.

Câu 8. Nguyên tử X có 19 proton. Số hạt electron của X là

- A. 17. B. 18. C. 19. D. 20.

Câu 9. Nguyên tử X có 11 proton và 12 neutron. Tổng số hạt trong nguyên tử X là

- A. 23. B. 34. C. 35. D. 46.

Câu 10. Nguyên tử X có tổng số hạt là 52, trong đó số proton là 17. Số electron và số neutron của X lần lượt là

- A. 18 và 17. B. 19 và 16. C. 16 và 19. D. 17 và 18.

Câu 12. Nguyên tử X có 9 electron, lớp ngoài cùng nguyên tử X có số electron là

- A. 1. B. 2. C. 7. D. 8.

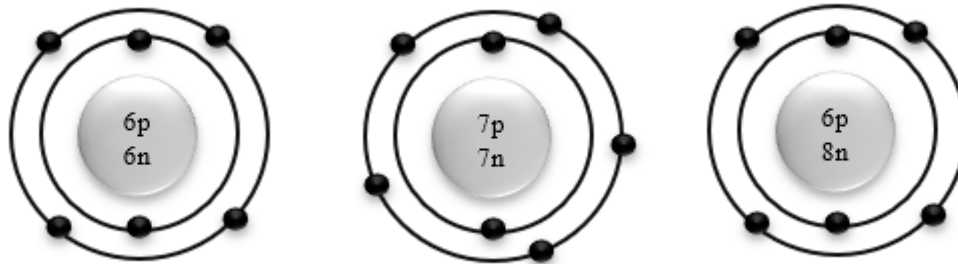
Câu 13. Các nguyên tử của cùng một nguyên tố hóa học có cùng thành phần nào?

- A. Số protons. B. Số neutrons. C. Số electrons. D. khối lượng nguyên tử.

Câu 14. Cho các nguyên tố hóa học sau: hydrogen, magnesium, oxygen, potassium, silicon. Số nguyên tố có kí hiệu hóa học gồm 1 chữ cái là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 15. Cho mô hình cấu tạo của các nguyên tử A, B, D như sau:



A

B

D

Cho biết nguyên tử nào cùng thuộc một nguyên tố hóa học?

- A. A, B, D. B. A, B. C. A, D. D. B, D.

Câu 16. Nguyên tử của nguyên tố aluminium có số hiệu nguyên tử là 13. Phát biểu nào dưới đây **không** đúng?

- A. Nguyên tử aluminium có 13 protons trong hạt nhân.
B. Nguyên tử aluminium có 13 electrons.
C. Nguyên tử aluminium có số đơn vị điện tích hạt nhân là 13.
D. Nguyên tử aluminium có 14 neutrons trong hạt nhân.

Câu 17. Trong tự nhiên có hai loại nguyên tử đều thuộc cùng một nguyên tố hóa học là Ne ($Z = 10$). Một loại là các nguyên tử Ne có khối lượng nguyên tử là 20 amu và loại còn lại là các nguyên tử Ne có khối lượng nguyên tử là 22 amu. Số hạt neutrons có trong hạt nhân của các nguyên tử Ne có khối lượng 22 amu là

- A. 10. B. 12. C. 20. D. 22.

Câu 18. Hiện nay, có bao nhiêu chu kì trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học?

- A. 5. B. 7. C. 8. D. 9.

Câu 19. Phần lớn các nguyên tố hoá học trong bảng tuần hoàn là

- A. Kim loại B. Phi kim C. Khí hiếm D. Chất khí

Câu 20. Các kim loại kiềm trong nhóm IA đều có số electron lớp ngoài cùng là bao nhiêu?

- A. 1 B. 2 C. 4 D. 7

Câu 21. Nguyên tố Lithium có nhiều ứng dụng trong cuộc sống: được dùng trong chế

tạo máy bay, pin lithium,... Pin lithium là một loại pin sạc được dùng trong điện thoại, máy tính, máy chụp ảnh. Nó được kì vọng sẽ thay thế ắc quy chì trong ô tô, xe máy,... góp phần bảo vệ môi trường. Trong bảng tuần hoàn, nguyên tố lithium ở

- A. ô số 3, nhóm IA, chu kỳ 1
- B. ô số 3, nhóm IIA, chu kỳ 1
- C. ô số 7, nhóm IA, chu kỳ 2
- D. ô số 3, nhóm IA, chu kỳ 2

Câu 22. Trong ô nguyên tố sau, con số 23 cho biết điều gì?

- A. Khối lượng nguyên tử của nguyên tố đó
- B. Chu kì của nó
- C. Số nguyên tử của nguyên tố
- D. Số thứ tự của nguyên tố.

11
Na
Sodium
23

Câu 23. Những nguyên tố nào sau đây thuộc nhóm VIIA (Halogen)?

- A. Chlorine, Bromine, Fluorine
- B. Fluorine, Carbon, Bromine.
- C. Beryllium, Carbon, Oxygen
- D. Neon, Helium, Argon

Câu 24. phân tử nước chứa hai nguyên tử hydrogen và một oxygen. Nước là

- A. một hợp chất.
- B. một đơn chất.
- C. một hỗn hợp.
- D. một nguyên tố hóa học.

Câu 25. Lõi dây điện bằng đồng chứa

- A. các phân tử Cu_2 .
- B. các nguyên tử Cu riêng rẽ không liên kết với nhau.
- C. rất nhiều nguyên tử Cu liên kết với nhau.
- D. một nguyên tử Cu.

Câu 26. Cho các chất sau: Ca, O_2 , P_2O_5 , HCl, Na, NH_3 , Al đâu là đơn chất

- A. Ca, O_2 , Na, Al.
- B. Ca, O, HCl, NH_3 .
- C. HCl, P_2O_5 , Na, Al.
- D. NH_3 , HCl, Na, Al

Câu 27. Hợp chất thường được phân thành hai loại là

- A. Kim loại và phi kim.
- B. Kim loại và hữu cơ.
- C. Vô cơ và phi kim.
- D. Vô cơ và hữu cơ.

Câu 28. Liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử muối ăn là liên kết

- A. cộng hóa trị.
- B. ion.
- C. phi kim.
- D. kim loại.

Câu 29. Trong phân tử oxygen (O_2), khi hai nguyên tử oxygen liên kết với nhau, chúng

- A. góp chung proton.
- B. chuyển electron từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.

C. chuyển proton từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.

D. góp chung electron.

Câu 30. Dãy các hợp chất có nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ sôi thấp là:

A. Nước, khí ammonia, khí carbon dioxide.

B. Nước, muối ăn, khí ammonia.

C. Magnesium oxide, nước, khí carbon dioxide.

D. Muối ăn, khí ammonia, khí carbon dioxide.

II. Tự luận

Câu 1.

a. Vẽ sơ đồ cấu tạo các nguyên tử có số hạt mang điện tích dương trong hạt nhân là +8, +13. Từ những sơ đồ đó có thể cho ta biết những thông tin gì về các nguyên tử nguyên tố trên?

b. Nguyên tố X ($Z=11$) là nguyên tố có trong thành phần của muối ăn. Hãy cho biết tên nguyên tố X và vẽ mô hình sắp xếp e ở vỏ nguyên tử X. X có bao nhiêu lớp e, bao nhiêu e lớp ngoài cùng? Từ đó cho biết X thuộc chu kì nào, nhóm nào trong bảng tuần hoàn.

Câu 2. Hoàn thành bảng sau:

STT	Tên nguyên tố hóa học	Kí hiệu hóa học	Số proton	Số neutron	Số electron	Khối lượng nguyên tử (amu)	Sự sắp xếp electron vào lớp vỏ nguyên tử
1	Sodium			12	11		
2		Ca				40	
3	Florine						
4	Neon						
5		O					2,6

Câu 3. Nguyên tố A có số hiệu nguyên tử là 11, chu kì 3, nhóm I trong bảng hệ thống tuần hoàn. Hãy cho biết cấu tạo nguyên tử của A.

Câu 4. Tính khối lượng phân tử của các chất sau:

a. Khí oxygen

b. Sulfur dioxide (gồm 1 nguyên tử sulfur liên kết với 2 nguyên tử oxygen)

c. Hydrochloric acid (gồm 1 nguyên tử hydrogen và 1 nguyên tử oxygen)

Câu 5. Quan sát ô nguyên tố và trả lời các câu hỏi sau:

a) Em biết được thông tin gì trong ô nguyên tố calcium?

b) Nguyên tố calcium này nằm ở vị trí nào (ô, nhóm, chu kì) trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học?

c) Tên gọi của nhóm chứa nguyên tố này là gì?

d) Calcium có cần thiết cho cơ thể chúng ta không? Lấy ví dụ minh họa.

20
Ca
Calcium
40

Câu 6: Nguyên tử A có tổng số hạt là 52, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 16. Tính số hạt proton và neutron trong nguyên tử

MÔN TIN HỌC

I. TRẮC NGHIỆM: (Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Thiết bị vào được dùng để làm gì?

- A. Dùng để nghe nhạc.
- B. Dùng để truyền thông tin.
- C. Dùng để lưu trữ thông tin.
- D. Dùng để nhập thông tin vào máy tính.

Câu 2. Thiết bị ra được dùng để làm gì??

- A. Dùng để xuất thông tin từ máy tính ra để con người nhận biết được.
- B. Dùng để lưu trữ thông tin.
- C. Dùng để truyền thông tin.
- D. Dùng để nhập thông tin vào máy tính.

Câu 3. Thiết bị nào chuyên dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh.
- B. Loa.
- C. Màn hình.
- D. Micro.

Câu 4. Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A. Hình ảnh
- B. Văn bản.
- C. Con số
- D. Âm thanh.

Câu 5. Em hãy cho biết máy ảnh nhập thông tin nào vào máy tính?

- A. Dạng âm thanh.
- B. Dạng hình ảnh.
- C. Dạng những con số.
- D. Dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

Câu 6. Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh.
- B. Loa.
- C. Màn hình.
- D. Máy in.

Câu 7. Thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là:

- A. Máy vẽ đồ thị.
- B. Bàn phím.
- C. Máy in.
- D. Máy quét.

Câu 8. Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

- A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính.
- B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em.
- C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ.
- D. Tô màu đỏ cho mái ngói.

Câu 9. Phần mềm nào sau đây **không** phải là một hệ điều hành?

- A. Windows 7
- B. Windows 10.
- C. Windows Explorer.
- D. Windows Phone.

Câu 10. Chức năng nào sau đây **không** phải của hệ điều hành?

- A. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.
- B. Quản lí các tệp dữ liệu trên đĩa.
- C. Điều khiển các thiết bị vào – ra.
- D. Quản lí giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Người sử dụng xử lí những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng.
- B. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng
- C. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có hệ điều hành.
- D. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành.

Câu 12. Để bảo vệ dữ liệu em có thể sử dụng các cách nào sau đây?

- A. Sao lưu dữ liệu ở bộ nhớ ngoài
- B. Cài đặt chương trình chống virus.
- C. Đặt mật khẩu mạnh để truy cập vào máy tính hoặc tài khoản trên mạng.
- D. Cả A, B, C.

Câu 13. Mật khẩu nào sau đây là mạnh nhất?

- A. 12345678
- B. AnMinhKhoa
- C. 2n#M1nhKh0a
- D. matkhou

Câu 14. Tệp có phần mở rộng .exe thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này.
- B. Tệp chương trình máy tính.
- C. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word.
- D. Tệp dữ liệu video.

Câu 15. Mục đích của mạng xã hội là gì?

A. Chia sẻ, học tập,

B. Chia sẻ, học tập, tương tác.

C. Chia sẻ, học tập, tiếp thị.

D. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.

Câu 16. Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

A. Giao lưu với bạn bè.

C. Bình luận xấu về người khác.

B. Học hỏi kiến thức.

D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Em hãy điền Đ/S vào các ô tương ứng trong bảng sau:

<i>Phát biểu</i>	Đ	S
Câu 17. Ưu điểm của thiết bị lưu trữ như thẻ nhớ và USB là dễ thất lạc, chi phí thấp và khó nhiễm virus.		
Câu 18. Sao lưu dữ liệu cho phép em khôi phục lại dữ liệu nếu có điều gì đó xảy ra với bản gốc.		
Câu 19. Mạng xã hội luôn có tính hai mặt, tốt và xấu. Vì vậy, chúng ta cần cân nhắc và tìm hiểu kỹ trước khi quyết định tham gia.		
Câu 20. Một số học sinh sử dụng mạng xã hội để đăng thông tin giả, thông tin đe dọa, bắt nạt bạn bè,...		

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: Nêu khái niệm thiết bị vào và thiết bị ra? Em hãy cho biết thiết bị nào có cả 2 chức năng vào và ra? Em hãy phân loại những thiết bị sau đây theo thiết bị vào và thiết bị ra: bàn phím, máy in, loa, chuột, micro, màn hình.

Câu 2: Em hãy đề xuất một số quy tắc để giúp các bạn sử dụng phòng máy tính an toàn?

Câu 3: Trình bày định nghĩa hệ điều hành và phần mềm ứng dụng?

Câu 4: Khi đặt tên tệp và thư mục cần chú ý những điều gì?

Câu 5: Mạng xã hội là gì? Hãy nêu tên một số mạng xã hội phổ biến

Câu 6: Em hãy kể tên 3 phần mềm ứng dụng có thể giúp ích cho việc học mà em biết hoặc đã được học.

Câu 7: Em hãy kể tên một số mạng xã hội phổ biến hiện nay mà em biết? Em hãy kể tên ít nhất 2 việc nên và 2 việc không nên làm khi sử dụng mạng xã hội?

Câu 8: Trên màn hình theo dõi, em thấy có một người đứng trước camera an ninh. Người đó có biết em đang theo dõi không? Tại sao?

Câu 9: Đưa thông tin sai sự thật lên mạng, sử dụng thông tin vào mục đích sai trái là hành vi bị nghiêm cấm và có thể bị phạt theo quy định của pháp luật”. Theo em điều đó là đúng hay sai? Vì sao?

Câu 10: Khi tải Scratch để cài đặt lên máy tính, tại sao cần phải chọn phiên bản phù hợp với hệ điều hành trên máy tính của em?

MÔN NGỮ VĂN

Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Phần I: Đọc

Các thể loại: truyện ngắn, thơ bốn chữ, thơ năm chữ

Yêu cầu:

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện.
- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ và năm chữ thể hiện qua tư ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Hiểu và trình bày được ý nghĩa các chi tiết, nhân vật trong văn bản
- Chỉ ra được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản
- Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế

Phần II: Thực hành tiếng Việt

1. Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ
2. Biện pháp tu từ: Nói giảm, nói tránh
3. Từ loại: Số từ, Phó từ

* Yêu cầu về Tiếng Việt

- Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.
- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.

Phần III: Viết

Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ

* Yêu cầu về Tập làm văn:

- Vận dụng các kỹ năng viết văn bản tóm tắt, đoạn văn đảm bảo theo các bước đã học
- Biết vận dụng các kỹ năng đó vào tạo lập văn bản.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

Bài 1: Hãy trả lời các câu hỏi sau:

- a. Đề tài và chi tiết trong truyện là gì?
- b. Hãy nêu một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ và thơ năm chữ?

Bài 2: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Sang năm con lên bảy

	<i>Mai rồi con lớn khôn</i>	<i>Đi qua thời ấu thơ</i>
<i>“Sang năm con lên bảy</i>	<i>Chim không còn biết nói</i>	<i>Bao điều bay đi mất</i>
<i>Cha đưa con đến trường</i>	<i>Gió chỉ còn biết thổi</i>	<i>Chỉ còn trong đời thật</i>
<i>Giờ con đang lon ton</i>	<i>Cây chỉ còn là cây</i>	<i>Tiếng người nói với con</i>
<i>Khấp sân vườn chạy nháy</i>	<i>Đại bàng chẳng về đây</i>	<i>Hạnh phúc khó khăn hơn</i>
<i>Chỉ mình con nghe thấy</i>	<i>Đậu trên cành khế nữa</i>	<i>Mọi điều con đã thấy</i>
<i>Tiếng muôn loài với con</i>	<i>Chuyện ngày xưa, ngày xưa</i>	<i>Nhưng là con giành lấy</i>
	<i>Chỉ là chuyện ngày xưa</i>	<i>Từ hai bàn tay con”</i>

(Vũ Đình Minh, Theo <https://www.thivien.net/>)

Câu 1. Bài thơ trên viết theo thể thơ gì?

Câu 2. Nêu phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 3. Bài thơ trên chủ yếu được gieo vần gì?

Câu 4. Tổ hợp từ “đưa con đến trường” trong câu thơ “Cha đưa con đến trường”, thuộc cụm từ gì?

Câu 5. Các sự việc, nhân vật được nhắc đến trong khổ thơ thứ hai gọi cho em nhớ đến câu chuyện cổ tích nào đã học?

Câu 6. Xác định số từ được sử dụng trong bài thơ.

Câu 7. Nêu nội dung chính của bài thơ trên?

Câu 8. Từ nội dung của bài thơ, em hãy viết đoạn văn từ 3 – 5 câu nêu suy nghĩ của em về vai trò của tình cảm gia đình đối với mỗi con người.

Bài 3: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Dạ khúc cho vàng trăng

Trăng non ngoài cửa sổ

Mảnh mai như lá lúa

Thổi nhẹ thôi là bay

Con ơi ngủ cho say

Để trăng thành chiếc lược

Chải nhẹ lên mái tóc

Để trăng thành lưỡi cày

Rạch bầu trời khuya nay

Trăng thấp thoáng cành cây

Tìm con ngoài cửa sổ

Cửa nhà mình bé quá

Trăng lặn trước mọi nhà

Vai mẹ thành võng đưa

Theo con vào giấc ngủ

Trăng thành con thuyền nhỏ

Đến bến bờ tình yêu...

(Duy Thông)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Bài thơ “Dạ khúc cho vàng trăng” được ngắt nhịp theo cách nào?

Câu 3. Trong bài thơ, tác giả liên tưởng và so sánh trăng với những hình ảnh nào?

Câu 4. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

“Trăng thấp thoáng cành cây

Tìm con ngoài cửa sổ

Cửa nhà mình bé quá

Trăng lặn trước mọi nhà”

Câu 5. Viết đoạn văn từ 5 -7 dòng trình bày cảm nhận của em về cái hay của nội dung hoặc đặc sắc nghệ thuật của bài thơ “Dạ khúc cho vàng trăng”.

Bài 4: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

BÀI THUYẾT GIẢNG

Tại một ngôi làng nhỏ, có một vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống, về đồng bào vào mỗi ngày chủ nhật. Ngoài ra, ông còn tổ chức nhiều hoạt động cho những cậu bé trong làng cùng chơi.

Nhưng đến một ngày chủ nhật nọ, một cậu bé, vốn rất chăm chỉ đến nghe nói chuyện bỗng nhiên không đến nữa. Nghe nói cậu ta không muốn nghe những bài nói chuyện tầm xàm và cũng chẳng muốn chơi với những cô cậu bé khác nữa.

Sau hai tuần, vị giáo sư quyết định đến thăm nhà cậu bé. Cậu bé đang ở nhà một mình, ngồi trước bếp lửa. Đoán được lý do chuyến viếng thăm, cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm. Vị giáo sư ngồi xuống nhưng vẫn không nói gì. Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa.

Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng

ra và đặt riêng nó sang bên cạnh lò sưởi. Rồi ông ngồi lại xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc. Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần, cuối cùng cháy thêm được một vài giây nữa rồi tắt hẳn, không còn đốm lửa nào nữa. Nó trở nên lạnh lẽo và không còn sức sống.

Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đến thăm một người khác. Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh lẽo và đặt lại vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó bắt đầu cháy, tỏa sáng, lại một lần nữa với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó. Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé chủ nhà nắm tay ông và nói:
- Cảm ơn bác đã đến thăm, và đặc biệt cảm ơn bài nói chuyện của bác. Tuần sau cháu sẽ lại đến chỗ bác cùng mọi người.

(Nguồn <https://truyenviet.vn/bai-thuyet-giang>)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2. Trước khi vị giáo sư đến thăm nhà, cậu bé là người thế nào?

Câu 3. Vị giáo sư đã thuyết giảng cho cậu bé bằng cách nào? Theo em, cậu bé đã nhận ra được bài học thuyết giảng nào từ vị giáo sư?

Câu 4. Lời nhắn gửi đến mọi người từ câu chuyện trên mà em tâm đắc.

Bài 5: Tìm số từ trong các câu sau:

a. Buổi chiều ra đồng về, bố thường dẫn tôi ra vườn, hai bố con thi nhau tưới

b. Bố làm cho tôi một bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay

c. – Cách đây khoảng ba chục mét, hướng này!

d. Bụng nó đầy nước, bố phải nắm ngược hai chân dốc xuống như làm xiếc

Bài 6: Xác định biện pháp tu từ nói giảm - nói tránh trong những câu sau. Cách nói giảm - nói tránh trong mỗi trường hợp đó biểu thị điều gì? Chỉ ra tác dụng của chúng.

a) *Có người thợ dựng thành đồng*

Đã yên nghỉ tận sông Hồng, mẹ ơi!

(Thu Bồn)

b) *Ông mất năm nao, ngày độc lập*

Buồm cao đỏ sóng bóng cờ sao

Bà "về" năm đói, làng treo lưới

Biển động: Hòn Mê, giặc bắn vào...

(Tố Hữu)

c) *Năm ngoái, cụ Bọ Ngựa già yếu đã khuất núi.*

(Tố Hữu)

Bài 7: Xác định phó từ trong những trường hợp sau đây và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ hoặc tính từ nào.

a. Bọn tôi thường nhốt đế trong hộp diêm, thức ăn cho đế là những nhánh cỏ non tơ nhất.

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tuổi thơ tôi*)

b. Đám tang chú đế, bọn tôi đều có mặt, im lìm, buồn bã, trang nghiêm.

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tuổi thơ tôi*)

c. Sơn lo quá, sắp ăn, bỏ đĩa đứng dậy, van: “Thế bây giờ làm thế nào, hở vú? Mợ tôi biết thì chết”. (Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*)

d. Bầm nhà cháu độ này khô lắm, chẳng để dành được đồng nào may áo cho con cả.

(Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*)

e. Mẹ phải vằn cái vai dưa ấy cạnh bếp, nửa ngày lại xoay một lần.

(Đỗ Bích Thuý, *Và tôi nhớ khói*)

Bài 8: Em đã đọc và học rất nhiều câu chuyện có ý nghĩa sâu sắc. Hãy tóm tắt lại một truyện em yêu thích bằng một đoạn văn khoảng 10 – 15 dòng.

Bài 9: Hãy viết một đoạn văn (từ 10 đến 12 câu) ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích.

Bài 10: Viết một đoạn văn (từ 10 đến 12 câu) ghi lại cảm xúc của em về bài thơ “*Mầm non*” của Võ Quảng

Dưới vỏ một cành bàng
Còn một vại lá đỏ
Một mầm non nho nhỏ
Còn nằm nép lạng im

Mầm non mắt lim dim
Cổ nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hối hả
Thấy lát phát mưa phùn
Rào rào trận lá tuôn
Rải vàng đầy mặt đất
Rừng cây trông thưa thớt
Thấy chỉ cội với cành...

Một chú thỏ phóng nhanh
Chạy nấp vào bụi vắng
Và tất cả im ắng
Từ ngọn cỏ làn rêu...
Chợt một tiếng chim kêu:
- Chiếp, chiu, chiu! Xuân tới!
Tức thì trăm ngọn suối
Nổi róc rách reo mừng
Tức thì ngàn chim muông
Nổi hát ca vang dậy...

Mầm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc...

(*Tuyển tập Võ Quảng*, NXB Văn học, 1998)

C. GỢI Ý TRẢ LỜI

Bài 1: HS dựa vào phần Tri thức Ngữ văn bài 1 và bài 2 SGK để có câu trả lời đúng

Bài 2:

Câu 1. Bài thơ viết theo thể thơ năm chữ.

Câu 2. Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.

Câu 3. Bài thơ chủ yếu được gieo vần chân.

Câu 4. Tổ hợp từ “*đưa con đến trường*” trong câu thơ *Cha đưa con đến trường*, là cụm động từ.

Câu 5. Các sự việc, nhân vật được nhắc đến trong các dòng thơ sau gợi cho em nhớ đến câu chuyện cổ tích *Cây khế*.

Câu 6. Số từ được sử dụng trong bài thơ: bảy (số từ chỉ thứ tự), hai (số từ chỉ lượng xác định)

Câu 7. Nội dung chính của bài thơ:

Bài thơ là khúc tâm tình người cha muốn nhắn nhủ với con của mình: Khi con lên bảy tuổi, con sẽ đi học, những truyện cổ tích và thế giới trẻ thơ sẽ nhường bước cho một thế giới mới, nhiều khó khăn nhưng cũng đầy thú vị mà tự con sẽ khám phá, con phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, công sức và trí tuệ (bàn tay khối óc) của chính bản thân mình.

Câu 8. Học sinh viết đoạn văn theo cảm nhận của bản thân:

* Gợi ý:

- Gia đình có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc đời mỗi con người, là điểm tựa tinh thần giúp con người ta yêu đời, lạc quan, tiếp thêm sức mạnh giúp chúng ta có động lực vươn lên trong cuộc sống

- Gia đình là cái nôi cơ sở nền tảng bồi dưỡng để hình thành nên nhân cách con người

- Tình cảm gia đình có thể giúp con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Nó là nơi cho ta sự an ủi, niềm tin, sự hi vọng để vượt qua những khó khăn một cách dễ dàng

- Xã hội phát triển thì có rất nhiều mối quan hệ nhưng không có mối quan hệ nào đáng giá bằng tình cảm gia đình, nó luôn chiếm vị trí cao trong đời sống tinh thần của con người

Bài 3:

Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ

Câu 2: Bài thơ “*Dạ khúc cho vàng trăng*” được ngắt nhịp theo nhịp 2/3 và 3/2

Câu 3: Trong bài thơ, tác giả liên tưởng và so sánh trăng với những hình ảnh: lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền

Câu 4:

- Nhân hóa: “*Trăng thấp thoáng cành cây / Tìm con ngoài cửa sổ*”.

- Tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ:

+ Nhà thơ sử dụng từ ngữ chỉ hoạt động của con người “*tìm*” để chỉ hoạt động của vàng trăng giúp cho trăng trở nên sinh động, có hồn.

+ Trăng (trăng non) hiện lên như một bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm con để bầu bạn, vui chơi, hòa nhịp vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ.

+ Biện pháp tu từ nhân hóa giúp cho câu thơ sinh động, hấp dẫn, cuốn hút người đọc, đặc biệt là có sức lôi cuốn đối với bạn đọc nhỏ tuổi.

Câu 5:

- Nội dung: Bài thơ “Dạ khúc vàng trăng” như một khúc hát ru con ngọt ngào, êm ái của người mẹ. Lời ru ân tình của mẹ đưa con vào giấc ngủ bình yên. Trăng non theo lời hát ru của mẹ đi vào giấc mơ của con một cách nhẹ nhàng, sâu lắng. Con ngủ say, vàng trăng hiện lên trong giấc mơ của con cũng mang nhiều hình dạng, sắc màu đáng yêu: trăng thành chiếc lược, trăng thành lưỡi cày, trăng thành con thuyền nhỏ,... Bài thơ giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn tình yêu thương con sâu nặng của người mẹ.

- Nghệ thuật: Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ với những hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ dễ nhớ, dễ thuộc. Bên cạnh đó, nhà thơ sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, liệt kê, điệp ngữ,... khiến bài thơ trở nên sinh động, diễn tả sâu sắc tình mẫu tử thiêng liêng.

Bài 4:

Câu 1: phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự

Câu 2: Trước khi nghe vị giáo sư thuyết giảng, cậu bé là người không hề muốn chơi hay làm bạn với bất kì ai, lối sống khép kín, cá nhân và cô độc.

Câu 3:

- Vị giáo sư đã thuyết giảng cho cậu bé bằng cách: Lấy kẹp nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt bên cạnh lò sưởi.

- Từ cách thuyết giảng của vị giáo sư rút ra bài học mà cậu bé nhận ra bài học về sự hòa nhập: Khi ta tách riêng khỏi tập thể, cộng đồng sẽ trở nên vô ích và tự diệt. Chỉ khi hòa mình vào với mọi người để cùng nhau sống, cùng nhau cố gắng, đoàn kết, cá nhân mới tìm thấy niềm vui, phát huy được năng lực, sở trường, sức mạnh của chính mình.

Câu 4: Lời nhắn gửi tới mọi người thông qua câu chuyện: Khi sống đơn độc, lẻ loi, tách khỏi tập thể, cộng đồng, cá nhân sẽ đẩy mình đến chỗ tự diệt. Chỉ khi hòa mình vào với mọi người để cùng nhau sống, cùng nhau nỗ lực, cá nhân mới tìm thấy niềm vui, phát huy được năng lực, sở trường, sức mạnh của chính mình, mới thực sự sống và sống một cách có ý nghĩa.

Bài 5: Số từ trong các câu là:

- a. hai
- b. một
- c. ba chục
- d. hai

Bài 6:

a) Ở câu a, tác giả sử dụng biện pháp tu từ nói giảm - nói tránh thể hiện qua cụm từ "**đã yên nghỉ**" để nói về việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua đời. Biện pháp tu từ nói giảm - nói tránh được sử dụng nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn, qua đó thể hiện lòng kính yêu của tác giả đối với Bác Hồ.

b) Ở câu b, tác giả sử dụng biện pháp tu từ nói giảm - nói tránh thể hiện qua hai từ "**mất - về**". Việc sử dụng hai từ đó để tránh gây cảm giác đau buồn, thương xót, là cách biểu đạt tế

nhìn và phù hợp với hoàn cảnh của câu thơ.

c) Ở câu c, tác giả sử dụng biện pháp tu từ nói giảm - nói tránh thể hiện qua từ "*khuất núi*". Từ *khuất núi* ám chỉ Bộ Ngựa đã mất, cách tác giả thể hiện làm giảm sự đau buồn, thương xót dành cho Bộ Ngựa.

Bài 7:

Câu	Phó từ	Ý nghĩa bổ sung cho động từ/ tính từ
a	<i>thường</i> <i>những</i>	<i>Thường</i> bổ sung cho động từ <i>nhốt</i> ý nghĩa: thời gian. <i>Những</i> bổ sung cho danh từ <i>nhánh</i> ý nghĩa: số lượng.
b	đều	Bổ sung cho động từ có ý nghĩa: tính đồng nhất về trạng thái của nhiều đối tượng.
c	<i>quá</i> <i>sắp</i>	<i>Quá</i> bổ sung cho động từ <i>lo</i> ý nghĩa: mức độ. <i>Sắp</i> bổ sung cho động từ <i>ăn</i> ý nghĩa: thời gian
d	<i>Lắm</i> <i>Chẳng</i> <i>Được</i>	<i>Lắm</i> bổ sung cho tính từ <i>khổ</i> ý nghĩa: mức độ <i>Chẳng</i> bổ sung cho động từ <i>để dành</i> ý nghĩa: phủ định <i>Được</i> bổ sung cho động từ <i>để dành</i> ý nghĩa: hành động vừa nói đến đã đạt được kết quả.
e	<i>Lại</i>	Bổ sung cho động từ <i>xoay</i> ý nghĩa: lặp lại

Bài 8:

Nhớ lại một truyện ngắn mà em yêu thích và tóm tắt lại. Khi tóm tắt, em cần:

- Đọc kĩ văn bản gốc cần tóm tắt
- Đảm bảo nội dung chính của văn bản
- Ghi lại các ý chính theo hệ thống

Bài 9:

a. Mở đoạn:

- Giới thiệu tác giả và bài thơ
- Nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ

b. Thân đoạn:

- Nêu cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ

c. Kết đoạn: Khái quát cảm xúc về bài thơ

Bài 10:

a. Mở đoạn:

- Giới thiệu tác giả và bài thơ
- Nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ

b. Thân đoạn:

- Nêu cảm xúc về nội dung:

+ Bài thơ miêu tả về một mầm non nhỏ nhỏ đang nằm nép dưới vỏ của một cành bàng, tuy nhiên nó đã tỉnh giấc và nhìn thấy thế giới xung quanh,...

+ Mầm non vội bật chiếc vỏ rơi, đứng dậy giữa trời, khoác lên mình áo màu xanh biếc, tượng

trung cho sự lớn lên, phát triển và tiếp nhận cuộc sống mới,...

+ Bài thơ chứa đựng một thông điệp sâu sắc về tình yêu thương và sự sống động của thiên nhiên,...

- Nêu cảm xúc về nghệ thuật:

+ Thể thơ năm chữ

+ Biện pháp nghệ thuật nhân hóa

+ Hệ thống từ láy,...

MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

A – PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. Nội dung ôn tập

Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử đã học từ tuần 1 đến tuần 6, trọng tâm những bài học sau:

1. Cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ

2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII

3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX)

4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX

* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Đầu là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A. Sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc.
- B. Chế độ thuế vô lí của thực dân Anh.
- C. Nhân dân cảng Bô-xton tấn công ba tàu chở chè của Anh.
- D. Đầu thế kỷ XVIII, người Anh thành lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ.

Câu 2: Đầu **không phải** là kết quả của chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến.
- C. Thành lập hợp chủng quốc Mỹ.
- D. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

Câu 3: Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp có gì tiên bộ?

- A. Đề cao vấn đề quyền tự do, bình đẳng của con người.
- B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.
- C. Bảo vệ quyền lợi cho tư sản.
- D. Bảo vệ quyền lợi cho những người cầm quyền.

Câu 4: Ngày 28/8/1789 diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Pháp?

- A. Công nhân, thợ thủ công đánh chiếm nhà tù Ba-xti.
- B. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền ra đời.
- C. Quốc hội lập hiến thông qua Hiến pháp mới.
- D. Quốc hội lập hiến tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

Câu 5: Sự kiện mở đầu cách mạng Pháp là gì?

- A. Hội nghị ba đảng cấp được họp.
- B. Thông qua Hiến pháp.
- C. Nhân dân tấn công pháo đài Ba-xti.
- D. Hội đồng dân tộc thành lập.

Câu 6: Cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ khi nào?

- A. Năm 1830.
- B. Những năm 60 của thế kỉ XVIII.
- C. Những năm 40 của thế kỉ XIX.
- D. Những năm 1850-1860.

Câu 7: Yếu tố nào thúc đẩy nước Anh đi đầu trong cuộc cách mạng công nghiệp?

- A. Do yêu cầu phải cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là trong ngành dệt, đòi hỏi phải tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật sản xuất.
- B. Máy móc tuy đã được sử dụng trong sản xuất thời trung đại nhưng còn thô sơ, chưa đáp ứng được yêu cầu trong sản xuất.
- C. Cải tiến và phát minh nhiều máy móc để đẩy mạnh sản xuất.

D. Nước Anh từ một nước nông nghiệp muốn trở thành một nước công nghiệp phát triển.

Câu 8: Cách mạng công nghiệp Anh bắt đầu từ ngành nào?

A. Luyện kim.

B. Giao thông vận tải.

C. Hóa chất.

D. Dệt

Câu 9: Điều **không phải** là ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp?

A. Mở ra thời kì thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở những nước tiên tiến Âu - Mỹ.

B. Ảnh hưởng đến nhiều nước để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử thế giới

C. Mở đường cho sự phát triển của chế độ phong kiến

D. Thúc đẩy lực lượng tiến bộ đứng lên chống phong kiến.

Câu 10: Ai là người chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni?

A. Giêm Ha-gri-ơ

B. Ác-crai-ơ

C. Crôm-ơn

D. Ét-mơn Các-rai

Câu 11: Thành tựu tiêu biểu nhất của cách mạng công nghiệp Anh là?

A. Việc phát minh ra máy hơi nước

B. Chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni

C. Chế tạo thành công chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên

D. Chế tạo được máy dệt chạy bằng sức nước

Câu 12: Năm 1825, nước Anh có thành tựu gì nổi bật?

A. Ét-mơn Các-rai chế tạo được máy dệt chạy bằng sức nước, đưa năng suất tăng gần 40 lần so với dệt bằng tay.

B. Máy hơi nước do Giêm Oát phát minh được đưa vào sử dụng.

C. Xti-phen-xơn chế tạo thành công chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên.

D. Khánh thành đoạn đường sắt đầu tiên nổi trung tâm công nghiệp Man-chét-xto với cảng Li-vơ-pun

Câu 13: Đến cuối thế kỉ XIX, nước nào là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?

A. Mi-an-ma

B. Phi-lip-pin

C. Xiêm

D. Việt Nam

Câu 14: Ai là người chế tạo thành công chiếc xe lửa đầu tiên?

A. Xti-phen-xơn

B. Ác-crai-ơ

C. Crôm-ơn

D. Ét-mơn Các-rai

Câu 15: Việc Ét-mơn Các-rai chế tạo được máy dệt chạy bằng sức nước, đưa năng suất tăng

gấp bao nhiêu lần so với dệt bằng tay?

- A. Gần 40 lần
- B. Gần 10 lần
- C. Gần 30 lần
- D. Gần 20 lần

Phần II. Tự luận

Bài 1: Trình bày những tác động của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và xã hội?

Bài 2:

- a. Trình bày những nét chính về chính trị, văn hóa của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây?
- b. Vì sao khu vực Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây?

Bài 3: Hãy cho biết ý nghĩa, tính chất, đặc điểm chính của cách mạng tư sản Pháp?

Bài 4: Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế

- a. Theo em, nếu con người không sáng tạo ra những loại máy móc dùng trong sản xuất hoặc những phương tiện giao thông hiện đại như tàu hỏa, tàu thủy...thì hoạt động sản xuất và cuộc sống của chúng ta sẽ như thế nào?
- b. Hãy viết một đoạn văn giới thiệu về một thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX?

III. Gợi ý trả lời câu hỏi

II. Phần tự luận

Bài 1:

*** Tác động đến đời sống sản xuất:**

- Làm thay đổi căn bản quá trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nhiều ngành kinh tế khác phát triển, tạo ra nguồn của cải dồi dào cho xã hội.
- Bộ mặt của các nước tư bản thay đổi với nhiều khu công nghiệp lớn và thành phố đông dân mọc lên,...
- Chuyển xã hội loài người từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

*** Tác động đối với đời sống xã hội**

- Hình thành hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản, đó là tư sản và vô sản.
- + Giai cấp tư sản nhờ công nghiệp hoá đã giàu lên nhanh chóng, trở thành giai cấp thống trị trong xã hội.
- + Giai cấp vô sản ngày càng đông đảo và bị tư sản bóc lột nặng nề.
- Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng sâu sắc.

Bài 2:

a.

*** Chính trị:**

- Chính quyền và tầng lớp trên ở các nước đã đầu hàng, phụ thuộc hoặc làm tay sai cho thực dân.

- Bộ máy ở trung ương và cấp tỉnh đều do quan chức thực dân điều hành

*** Văn hóa:**

- Du nhập văn hóa phương Tây, làm xói mòn những giá trị văn hóa truyền thống...

- Thực hiện chính sách nô dịch...

b.

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Các nước tư bản thực dân (cụ thể là Pháp) đang trong quá trình phát triển chủ nghĩa đế quốc mạnh mẽ, cần nguyên liệu, thị trường, thuộc địa,... nên đang tích cực đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- *Vị trí địa lí:* Các nước Đông Nam Á có vị trí địa lí vô cùng quan trọng.

- *Tài nguyên, thiên nhiên:* Là khu vực giàu tài nguyên như: lúa gạo, cây hương liệu, động vật, khoáng sản,...

- *Dân cư:* Có nguồn nhân công rẻ mạt và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

- *Chính trị - xã hội:* Chế độ phong kiến ở các nước Đông Nam Á đang suy yếu, xã hội khủng hoảng.

Bài 3:

- Ý nghĩa:

+ Mở đường cho sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản ở Pháp.

+ Là sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với nước Pháp mà còn

+ Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng các nước. ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nước trên thế giới, nhất là ở châu Âu

+ Tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái được truyền bá rộng rãi.

- **Tính chất:** là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình:

+ Thiết lập chế độ cộng hòa cùng các quyền tự do, dân chủ.

+ Giải quyết vấn đề ruộng đất cho người nông dân.

- Đặc điểm chính:

+ Lực lượng lãnh đạo: giai cấp tư sản

+ Hình thức: nội chiến cách mạng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc

Bài 4: Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế

HS vận dụng kiến thức đã học để nêu suy nghĩ bản thân.

B - PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Nội dung ôn tập

- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam

- Địa hình Việt Nam

- Khoáng sản Việt Nam

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Theo chiều đông – tây, phần đất liền nước ta mở rộng khoảng bao nhiêu kinh

độ?

A. 5.

B. 6.

C. 7.

D. 8.

Câu 2. Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển nào?

A. Biển Xu-lu.

B. Biển Đông.

C. Biển Gia-va.

D. Biển Hoa Đông.

Câu 3. Trên đất liền, phía bắc nước ta có chung đường biên giới với quốc gia nào sau đây?

A. Lào.

B. Thái Lan .

C. Cam-pu-chia.

D. Trung Quốc.

Câu 4. Địa hình đồng bằng nước ta chiếm

A. $\frac{3}{4}$ diện tích phần đất liền.

B. $\frac{2}{3}$ diện tích phần đất liền.

C. $\frac{1}{4}$ diện tích phần đất liền.

D. $\frac{1}{3}$ diện tích đất liền.

Câu 5. Địa hình nào sau đây là địa hình nhân tạo?

A. Địa hình cacxtơ.

B. Địa hình đồng bằng

C. Địa hình cao nguyên.

D. Địa hình đê sông, đê biển.

Câu 6. Địa hình của Đồng bằng sông Hồng có đặc điểm gì?

A. Là những cánh đồng nhỏ trù phú nằm giữa vùng núi cao.

B. Đồng bằng bị chia cắt bởi hệ thống đê chống lũ, tạo thành những ô trũng.

C Bị các nhánh núi đâm ngang sát biển chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ, hẹp và ít màu mỡ.

D. Cao trung bình 2-3m, vào mùa lũ có nhiều vùng đất trũng rộng lớn bị ngập úng sâu và khó thoát nước.

Câu 7. Dãy núi Hoàng Liên Sơn nằm ở vùng núi nào của nước ta?

A. Vùng núi Tây Bắc.

B. Vùng núi Đông Bắc.

C. Vùng núi Trường Sơn Bắc.

D. Vùng núi Trường Sơn Nam.

Câu 8. Trên đất liền, nước ta có đường biên giới phía Bắc với quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc.

B. Lào.

C. Thái Lan.

D. Campuchia.

Câu 9. Nước ta nằm ở vị trí

A. nội chí tuyến nửa cầu Bắc.

B. nội chí tuyến nửa cầu Nam.

C. nội chí tuyến hai bán cầu.

D. đới ôn hoà.

Câu 10. Phần đất liền nước ta nằm kéo dài theo chiều Bắc-Nam và theo chiều Tây – Đông từ

A. $8^{\circ}30'B \rightarrow 23^{\circ}23'B$ và $102^{\circ}10'D \rightarrow 109^{\circ}24'D$

B. $8^{\circ}34'B \rightarrow 23^{\circ}23'B$ và $102^{\circ}09'D \rightarrow 109^{\circ}24'D$

C. $8^{\circ}34'B \rightarrow 23^{\circ}23'B$ và $102^{\circ}05'D \rightarrow 109^{\circ}24'D$

D. $8^{\circ}34'B \rightarrow 23^{\circ}23'B$ và $102^{\circ}10'D \rightarrow 109^{\circ}40'D$

Câu 11. Nước ta không có chung Biển Đông với quốc gia nào sau đây?

A. Thái Lan

B. Phi-lip-pin

C. Ma-lai-xi-a

D. Lào

Câu 12. Địa hình núi cao trên 2000m nước ta chiếm

A. 1% diện tích cả nước.

B. 14% diện tích cả nước.

C. 85% diện tích cả nước.

D. 2% diện tích cả nước.

Câu 13. Vận động tạo núi Himalaya đã làm cho địa hình nước ta

A. san bằng, thấp và thoải.

B. nâng cao và phân thành nhiều bậc địa hình kế tiếp nhau.

C. tạo lên nhiều cao nguyên đá vôi ở bắc trung bộ.

D. bào mòn địa hình đồi núi và tạo nên các đồng bằng.

Câu 14. Địa hình vùng núi Đông Bắc nổi bật với bốn cánh cung lớn theo thứ tự từ Tây sang Đông là

A. Cánh cung sông Gâm, cánh cung Bắc Sơn, cánh cung Ngân Sơn, cánh cung Đông Triều.

B. Cánh cung Bắc Sơn, cánh cung sông Gâm, cánh cung Ngân Sơn, cánh cung Đông Triều.

C. Cánh cung sông Gâm, cánh cung Ngân Sơn, cánh cung Bắc Sơn, cánh cung Đông Triều.

D. Cánh cung Ngân Sơn, Cánh cung sông Gâm, cánh cung Bắc Sơn, cánh cung Đông Triều.

Câu 15. Địa hình núi cao nước ta tập trung chủ yếu ở

A. vùng núi Đông Bắc.

B. vùng núi Tây Bắc.

C. vùng núi Trường Sơn Bắc .

D. vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam.

Phần II. Tự luận

Câu 1.

a. Em hãy cho biết ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm khí hậu Việt Nam. .

b. Trình bày đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu của Việt Nam.

Câu 2 .

a. Lấy 2 ví dụ về vai trò của bức chắn địa hình tạo nên sự phân hóa thiên nhiên giữa các sườn núi.

b. Xác định dạng địa hình nơi em sinh sống. Dạng địa hình đó có ý nghĩa như nào đối với sự phát triển nông nghiệp của địa phương em?

Câu 3.

a. Em hãy lấy ví dụ về ảnh hưởng của địa hình đối với khai thác kinh tế ở một trong những khu vực đồi núi của nước ta.

b. Liên hệ phân tích những thuận lợi của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương em.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Câu 1.

a,- Nước ta nằm hoàn toàn trong đới nóng bán cầu Bắc, trong vùng gió mùa châu Á, một năm có hai mùa rõ rệt.

- Phần đất liền nước ta hẹp ngang, lại giáp biển Đông, có nguồn ẩm dồi dào, các khối khí di chuyển qua biển vào sâu trong đất liền làm thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

b, - Trên lãnh thổ nước ta đã thăm dò được hơn 60 loại khoáng sản khác nhau.

- Khoáng sản Việt Nam có đủ các nhóm:

+ Khoáng sản năng lượng (than, dầu, khí)

+ Khoáng sản kim loại: sắt, đồng, chì, mangan...

+ Khoáng sản phi kim loại: apatit...

Câu 2.

a. Ví dụ:

- Dãy Hoàng Liên Sơn làm suy yếu tác động của gió mùa đông Bắc khiến mùa đông ở Tây Bắc có thời gian ngắn hơn và nền nhiệt cao hơn Đông Bắc.

- Dãy Trường Sơn gây nên hiệu ứng phơn tạo ra sự khác biệt về thời gian mùa mưa

giữa hai sườn núi.

b. Xác định:

- Địa hình: đồng bằng

- Ý nghĩa: trồng cây lương thực, thực phẩm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản...

Câu 3.

HS tự làm.

MÔN CÔNG NGHỆ

I. Nội dung ôn tập: Chương I – Trồng trọt

Bài 1: Giới thiệu trồng trọt

Bài 2: Làm đất trồng cây

Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh.

Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt.

Bài 5: Nhân giống vô tính phương pháp giâm cành.

II. Câu hỏi ôn tập:

1. Nêu các vai trò của ngành trồng trọt ở nước ta? Kể tên một số loại cây trồng nhóm cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả?
2. Có mấy phương thức trồng trọt phổ biến? Thế nào là trồng trọt kết hợp? Trồng trọt công nghệ cao?
3. Nêu các thành phần của đất trồng? Vai trò của từng thành phần?
4. Các công việc làm đất trồng cây? Có mấy cách bón phân lót cho cây trồng?
5. Các hình thức gieo trồng nào? Các yêu cầu của kỹ thuật gieo trồng?
6. Mục đích của tía, dặm cây? Mục đích của làm cỏ, vun xới? Bón phân thúc các loại phân nào?
7. Các nguyên tắc phòng, trừ sâu, bệnh? Các biện pháp phòng, trừ sâu, bệnh?
8. Nêu ưu, nhược điểm của biện pháp thủ công và biện pháp hóa học?
9. Nêu mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt?
10. Các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt? Cho các ví dụ mỗi phương pháp thu hoạch?
11. Nhân giống vô tính là gì? Áp dụng cho loại cây trồng nào? Kể tên các phương pháp nhân giống vô tính?

MÔN GDCD

I. NỘI DUNG ÔN TẬP.

Các bài từ tuần 1 đến tuần 7 trong đó trọng tâm kiến thức:

- **Bài 1:** Tự hào về truyền thống quê hương

- **Bài 2:** Quan tâm, cảm thông và chia sẻ

- **Bài 3:** Học tập tự giác, tích cực

* **Yêu cầu:**

- Học sinh nắm được mỗi vùng miền, địa phương trên đất nước Việt Nam đều có những truyền thống khác nhau, là học sinh chúng ta cần phát huy, làm rạng rỡ truyền thống ấy...
- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ...
- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế.

* **Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

Câu 1: Việc làm nào sau đây **không** phù hợp với giữ gìn truyền thống quê hương?

- A. Trân trọng tự hào và tiếp nối truyền thống.
- B. Sống trong sạch, lương thiện.
- C. Giới thiệu với mọi người về lễ hội truyền thống về quê hương mình.
- D. Xem thường, gây tổn hại đến truyền thống quê hương.

Câu 2: Trong các biểu hiện sau đây biểu hiện nào thể hiện **không** giữ gìn truyền thống quê hương?

- A. Lập nhóm tìm hiểu về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm ở nơi mình sinh sống.
- B. Vận động các bạn trong lớp tham gia hội thi ‘Tự hào truyền thống quê hương’ do trường tổ chức.
- C. Tuyên truyền mọi người cùng tham gia giữ gìn các làn điệu dân ca địa phương.
- D. Vứt rác bừa bãi tại các khu di tích lịch sử.

Câu 3: Biểu hiện nào thể hiện giữ gìn truyền thống quê hương?

- A. Phê phán, ngăn chặn những việc làm gây tổn hại đến những truyền thống tốt đẹp của quê hương
- B. Né tránh tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa của quê hương
- C. Bình ngại, xấu hổ khi quê hương mình có những văn hóa khác biệt
- D. Xem nhẹ công lao của các anh hùng, liệt sĩ

Câu 4: Sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ là:

- A. Sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành.
- B. Sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành, đặt mình vào vị trí của người khác, san sẻ giúp đỡ lẫn nhau.
- C. Sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ, trao gửi những điều tốt đẹp cho nhau.
- D. Sự chăm sóc bằng tình cảm và lắng nghe thấu hiểu cho nhau.

Câu 5: Biểu hiện nào thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

- A. Cướp lời người khác khi họ đang chia sẻ về câu chuyện của mình
- B. Lắng nghe thấu cảm
- C. Cười trên nỗi đau của người khác
- D. Ích kỷ, chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân

Câu 6: Học tập tự giác, tích cực là

- A. chủ động nhờ người khác giúp đỡ để cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.
- B. chủ động, cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở.
- C. chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo.
- D. chủ động, cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo.

Câu 7: Việc **không** học tập tự giác tích cực sẽ đem lại cho chúng ta điều gì?

- A. Đạt kết quả cao trong học tập.
- B. Rèn tính tự lập tự chủ.
- C. Được mọi người tin yêu.
- D. Học tập sa sút, kết quả học tập thấp

Câu 8: Quan điểm nào sau đây là đúng về học tập tích cực, tự giác?

- A. Khi kiểm tra mới cần tích cực tự giác.
- B. Giáo viên cho điểm cao mới xung phong làm bài.
- C. Học sinh không cần xây dựng kế hoạch học tập.
- D. Học tập tự giác tích cực giúp rèn luyện tự lập tự chủ.

Câu 9: : Hành động nào sau đây là biểu hiện của việc học tập tự giác, tích cực?

- A. Luôn để bố mẹ gọi dậy đi học.
- B. Trước giờ đi học mới soạn sách, vở.
- C. Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì trong học tập.

D. Trong giờ kiểm tra, nhìn bài bạn để đạt được điểm cao.

Câu 10: M là con một trong gia đình, vì vậy bố mẹ M kì vọng rất nhiều vào M. Điều đó làm M cảm thấy vô cùng áp lực. Thấy vậy, H – bạn thân của M luôn động viên M, cùng M tâm sự mỗi khi có chuyện buồn, đưa cho M những lời khuyên bổ ích và không ngần ngại giúp đỡ khi M gặp khó khăn. Theo em, những hành động đó của H có ý nghĩa như thế nào đối với M?

A. Khiến M cảm thấy phiền phức

B. Khiến M cảm thấy H là một người nhiều chuyện

C. Khiến M cảm thấy H quá rảnh rỗi

D. Khiến M cảm thấy vui vẻ, giảm bớt căng thẳng, tình cảm giữa M và H ngày càng khăng khít hơn.

Câu 11. Học tập tự giác, tích cực giúp chúng ta rèn luyện được đức tính nào sau đây?

A. Tự lập, tự chủ, kiên trì.

B. Yêu thương con người.

C. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

D. Khoan dung.

Câu 12. Một trong những biểu hiện của học tập tự giác, tích cực là

A. có bài tập khó thì chép sách giải.

B. có mục đích và động cơ học tập đúng đắn.

C. chơi nhiều hơn học.

D. không giơ tay phát biểu mà đợi thầy cô giáo gọi.

II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

Câu 1: Chúng ta cần làm gì để ngăn chặn những việc làm gây tổn hại đến truyền thống quê hương?

Câu 2: Thế nào là quan tâm, cảm thông và chia sẻ? cho ví dụ cụ thể?

Câu 3: Học tập tự giác, tích cực được biểu hiện như thế nào? Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường em cần phải làm gì để học tập tự giác, tích cực?

III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG. Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Tình huống 1: Gia đình bạn T sống ở thành phố, bố mẹ T thường xuyên bận rộn với công việc nên khó sắp xếp được thời gian để đưa anh em của T về thăm ông bà nội thường xuyên. Bố mẹ T bận T thời gian rảnh rỗi thì gọi điện về để hỏi thăm tình hình sức khỏe của ông bà nhưng T cho rằng việc đó là không cần thiết mà phải về quê thăm ông bà thì mới đúng.

Câu hỏi:

a. Em có đồng tình với suy nghĩ của T không? Vì sao?

b. Nếu là bạn của T, em sẽ khuyên bạn điều gì?

c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì?

Tình huống 2: Trong giờ học môn Khoa học tự nhiên, cô giáo có giao nội dung thảo luận nhóm. Nhóm của bạn A thảo luận rất sôi nổi và đưa ra được rất nhiều đáp án. Tuy nhiên, khi cô giáo gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận thì nhóm của bạn N không ai chịu đứng lên để báo cáo kết quả với cô.

Câu hỏi :

a. Em có nhận xét gì về nhóm của N?

b. Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ khuyên nhóm bạn điều gì?

c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì?

GỢI Ý TRẢ LỜI NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Chúng ta cần làm gì để ngăn chặn những việc làm gây tổn hại đến truyền thống quê hương?

- Tìm hiểu và tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương như tôn trọng sự đa dạng văn hóa vùng miền, kính trọng và biết ơn những người có công với đất nước

- Tích cực chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của quê hương, tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương

- Có ý thức khi tham gia sinh hoạt cộng đồng lễ hội của địa phương, không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hóa, quy định của cộng đồng.

Câu 2: Thế nào là quan tâm, cảm thông và chia sẻ? cho ví dụ cụ thể?

- Khái niệm: Sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ là sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ trao gửi nhiều điều tốt đẹp cho nhau

- Ví dụ: Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm, Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn, khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác...

Câu 3: Học tập tư giác, tích cực được biểu hiện như thế nào? Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường em cần phải làm gì để học tập tư giác, tích cực?

- Biểu hiện:

+ Có mục đích và động cơ học tập đúng đắn.

+ Chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập (học và làm bài đầy đủ, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tích cực hợp tác khi học nhóm...).

+ Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì trong học tập.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập cụ thể, phù hợp với năng lực của bản thân.

- Là học sinh em cần phải làm gì:

+ Học tập tư giác, tích cực giúp chúng ta có thêm kiến thức, mở rộng hiểu biết, gặt hái nhiều thành công và được mọi người thừa nhận, tôn trọng.

+ Học sinh phải rèn luyện tính tự giác, tích cực học tập; đồng thời cần nhắc nhở và giúp đỡ những bạn chưa tự giác, tích cực trong học tập để cùng nhau tiến bộ.

* BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.

TÌNH HUỐNG 1:

a. Suy nghĩ của bạn T là sai

- Quan tâm, sẻ chia không phải cứ cần phải về tận nơi mới là thể hiện sự quan tâm đến ông bà. Đôi khi chỉ là một cuộc điện thoại về cho ông bà để hỏi thăm sức khỏe, quan tâm ông bà cũng là cách để thể hiện sự quan tâm đối với ông bà.

b. Nếu em là bạn T thì em sẽ: Giải thích cho bạn H hiểu vì sao chỉ gọi điện thoại cũng là sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ với nhau, đó là:

- Sự quan tâm, chia sẻ có thể được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau.

c. Bài học: Cuộc sống sẽ tràn ngập tình yêu thương niềm vui và hạnh phúc, các mối quan hệ sẽ trở nên tốt đẹp và bền vững hơn nếu chúng ta biết quan tâm, sẻ chia cho nhau.

TÌNH HUỐNG 2:

a. - Việc làm của nhóm bạn N là sai, vì:

- Việc học tập tích cực, tự giác là trách nhiệm của mỗi cá nhân, chúng ta không được phụ thuộc, ỷ lại vào các bạn khác.

b. Nếu là bạn cùng lớp với nhóm của N em sẽ:

- Trao đổi với các bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập nhóm cần phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, tích cực tham gia hoạt động nhóm.

- Giải thích, phân tích cho các bạn hiểu việc học tập mỗi chúng ta cần chủ động, cố gắng thực hiện

tốt nhiệm vụ học tập.

- Cần chủ động, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Không ngừng phấn đấu, phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập.

c. Bài học: Tích cực, chủ động trong việc học, tham gia xây dựng bài, học và làm bài tập đầy đủ.

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

- The present simple tense.

– Sounds: /ɜː/- /ə/; /f/ - /v/; /ɪd/-/t/- /d/

- The past simple tense.

– Vocabulary: Unit 1- Unit 3

- Verbs of liking or disliking + V-ing

- Simple sentences.

B. PRACTICE:

PHONETICS

** Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of following question.*

- | | | | |
|----------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------|
| 1. A. env <u>ir</u> onment | B. benef <u>i</u> t | C. serv <u>i</u> ce | D. s <u>i</u> ck |
| 2. A. stop <u>p</u> ed | B. travel <u>l</u> ed | C. watch <u>e</u> d | D. cough <u>e</u> d |
| 3. A. suggest <u>e</u> d | B. demand <u>e</u> d | C. rent <u>e</u> d | D. pick <u>e</u> d |
| 4. A. elder <u>l</u> y | B. protect | C. home <u>l</u> ess | D. child <u>r</u> en |
| 5. A. cough <u>h</u> | B. though <u>h</u> | C. enoug <u>h</u> | D. laugh <u>h</u> |
| 6. A. of | B. <u>f</u> it | C. <u>f</u> ind | D. half |
| 7. A. <u>n</u> ursing | B. <u>f</u> urther | C. colour | D. <u>p</u> urple |
| 8. A. diet | B. <u>l</u> itter | C. env <u>i</u> ronment | D. <u>k</u> ite |
| 9. A. <u>c</u> ommunity | B. <u>c</u> offee | C. <u>c</u> entury | D. <u>c</u> ollect |
| 10. A. improv <u>e</u> | B. <u>h</u> obby | C. <u>d</u> octor | D. <u>f</u> ollow |

** Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from in the other three in the position of primary stress in each following sentence.*

- | | | | |
|-----------------|--------------|----------------|----------------|
| 1. A. advice | B. careful | C. healthy | D. reason |
| 2. A. collect | B. exchange | C. answer | D. protect |
| 3. A. community | B. activity | C. environment | D. vegetables |
| 4. A. wonderful | B. important | C. heavily | D. interesting |
| 5. A. elderly | B. charity | C. satisfied | D. volunteer |
| 6. A. exercise | B. different | C. donation | D. physical |
| 7. A. homeless | B. nursing | C. rubbish | D. produce |
| 8. A. drawing | B. finish | C. listen | D. believe |
| 9. A. advantage | B. develop | C. benefit | D. unhealthy |
| 10. A. children | B. homework | C. today | D. patient |

VOCABULARY AND GRAMMAR

** Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.*

- My brother's hobby is _____ models.
A. making B. to make C. makes D. make
- It often takes her hours _____ pictures every Sunday.
A. draw B. to draw C. drawing D. drew
- You can use this _____ to stick these pieces of color papers to decorate your dollhouse.
A. model B. nail C. glue D. sticker
- Some hobbies can help students learn to be _____ with their work.
A. patient B. helpful C. harmful D. strong
- We donate these clothes and old books _____ street children.
A. for B. with C. to D. of

6. The Japanese have a healthy diet, _____ they live long lives.
 A. because B. so C. and D. but
7. What is tofu? – It is a _____ from soybeans.
 A. product B. produce C. producer D. production
8. Those students are picking _____ litter to help save the environment.
 A. for B. up C. with D. in
9. Tim eats a lot of fast food. He needs to change his _____ .
 A. hobby B. condition C. style D. diet
10. The weather may _____ our skin condition.
 A. affect B. effect C. apply D. harm
11. _____ in dim light is harmful to your eyes.
 A. Reading B. To read C. Read D. Reads
12. Soft drinks are not good _____ our health.
 A. at B. of C. for D. in
13. Her brother often _____ bread and eggs for his breakfast.
 A. has B. have C. had D. having
14. He often spends 2 hours _____ at the sports center every afternoon.
 A. exercise B. to exercise C. exercising D. exercised
15. _____ hours do you need to sleep a day?
 A. How many B. How long C. How much D. How
16. Children _____ plastic bottles for recycling two months ago.
 A. collect B. to collect C. collected D. collecting
17. How _____ you _____ people in flooded areas last year?
 A. do/ help B. does/ help C. did/ help D. did/ helped
18. What _____ you _____ to help your community last Summer?
 A. do/do B. did/ do C. are/do D. are/doing
19. _____ do fruits and vegetables provide you with?
 A. How B. Which C. What D. Where
20. The club members _____ meals for patients in Viet Duc hospital on the weekend.
 A. cook B. tutor C. exchange D. give
21. We sometimes play _____ after school hours.
 A. stamps B. photos C. glasses D. chess
22. When did you start _____ glass bottles?
 A. playing B. listening C. making D. collecting
23. The volunteers can _____ English to children and adults.
 A. gardening B. fishing C. camping D. skiing
24. Doing yoga _____ one of her hobbies.
 A. is B. are C. be D. being
25. My cousin is getting sick. He feels weak and _____ .
 A. tired B. heavy C. good D. strong
26. You can _____ some diseases by keeping yourself clean.
 A. avoid B. get C. do D. have
27. Soft drinks can be _____ to children's health.
 A. fit B. active C. harmful D. fresh
28. There is a _____ to teach children while they're in hospital.
 A. doctor B. tutor C. student D. worker
29. We _____ bottles to help the environment last month.
 A. are reusing B. reuse C. reused D. is reusing
30. How _____ you _____ people in flooded areas last year?
 A. do/ help B. are/help C. did/help D. does/ help

** Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:*

1. Peter eats a lot of fast food, so he becomes very fat now.
A. obesity B. good-looking C. keep fit D. stay in shape
2. He is interested in reading books.
A. love B. like C. hates D. enjoys
3. Eat shouldn't eat junk food.
A. fat food B. fast food C. healthy food D. unhealthy food
4. Mai took part in that event when she was ten.
A. joined B. joined in C. joins D. joins in
5. I looked after my mother last week because she was sick.
A. take care B. took care C. take care of D. took care of

** Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:*

1. I find making models interesting because it's a creative activity
A. boring B. hard-working C. usual D. wonderful
2. I don't like playing the guitar because it's difficult.
A. unusual B. boring C. hard D. easy
3. Lan was tired because she worked all day.
A. exhausted B. boring C. refresh D. interesting
4. Do you think this anti-ance cream is popular.
A. unpopular B. good C. exciting D. boring
5. My best friend's hobby is making models. He is a patient boy.
A. hard – working B. lazy C. good D. impatient

** Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges:*

1. – Tom: “Do you like sport?” – Jack: “ _____ ”
A. Yes, I'd love to. B. Yes, I do.
C. No, I don't like football. D. My favorite one is cycling.
2. – Mai: “I go swimming three times a week.” – Huong: “ _____ ”
A. That's great! B. No, I don't.
C. Thank you. D. There's a swimming pool near my house.
3. – Linda: “Would you like some chips and Coca-Cola?” – Minh: “ _____ ”
A. No thanks. I've got my lunch, too. B. Chips are fried pieces of potatoes.
C. Shall we sit here? D. What's your diet?
4. – Trung: “Can I join the recycling event?” – Phuong: “ _____ ”
A. No, you don't. B. Of course you can. C. What do you want? D. I do it every day.
5. – Nam: “My elderly sister needs some help with her garden.” – Linh: “ _____ ”
A. I know her. B. Her garden is small. C. Let's help her. D. Congratulations.

READING COMPREHENSION:

** Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blank.*

I have a very interesting and (1) _____ hobby. I make short video clips with my digital camera. It was my birthday present from my parents last year. Since then, I have (2) _____ three short films. It's great fun! I started asking my friends and relatives to take (3) _____ in the films. I have tried to write the story for my video clips. When I have finished the script, I make copies for the “actors”. Each

scene is small and they can look at the words just (4)_____ we start filming. We film at the weekend in my neighborhood, (5)_____ no one has to travel far. When the video clip is finished, I invite all the “actors” and we watch the film at my house.

- | | | | |
|----------------|------------|-------------|--------------|
| 1. A. enjoy | B. enjoyed | C. enjoying | D. enjoyable |
| 2. A. done | B. played | C. made | D. watched |
| 3. A. part | B. role | C. scene | D. film |
| 4. A. before | B. after | C. only | D. until |
| 5. A. although | B. because | C. but | D. so |

*** Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the question.**

Each country has many good people who take care of others. For example, some of students in the United States often spend many hours as volunteers in hospitals, orphanages or homes for the elderly. **They** read books to the people in these places, or they just visit them and play games with them or listen to their problems.

Other young volunteers go and work in the homes of people who are sick or old. They paint, clean up, or repair their houses, do the shopping. For boys who don't have fathers, there is an organization called Big Brothers. College students and other men take these boys to basketball games or on fishing trips and help them to get to know things those boys usually learn from their fathers.

Each city has a number of clubs where boys and girls can go and play games. Some of these clubs show movies or hold short trip to the mountains, the beaches, museums, or other places of interest. Most of these clubs use a lot of students as volunteers because they are young enough to understand the problems of younger boys and girls.

1. What do volunteers usually do to help those who are sick or old in their homes?
 - A. They paint, clean up or repair their houses, do the shopping.
 - B. They tell them stories, sing and dance for them.
 - C. They cook meals, sew, and wash their clothes.
 - D. They visit them and play games with them.
2. What do they help boys whose fathers do not live with them?
 - A. To learn things about their fathers.
 - B. To get to know things about their fathers.
 - C. To get to know things that boys want from their fathers.
 - D. To get to know things that boys usually learn from their fathers.
3. What does the word “ They” refer to?
 - A. some of students in the United States
 - B. orphanages
 - C. homes
 - D. their problems
4. Which activities are NOT available for the students at the clubs?

A. playing games	B. learning photography
C. going to interest places	D. watching films
5. Which is **NOT** mentioned in the passage?
 - A. Some volunteers read books to the people in hospitals, orphanages or homes.
 - B. Some young volunteers go and work in the homes of people who are sick or old.
 - C. College students and other men take the boys who don't have fathers to basketball games.
 - D. Some volunteers tutor lower grade children.

*** Mark the letter A, B, c, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions:**

1. In her spare time, she likes practising piano

A	B	C	D
---	---	---	---

2. She enjoys to build dollhouses and posting pictures of them on social media.

A B C D

3. He gives me some tips for playing the guitar and sing at the same time

A B C D

4. Swim is very good for our health

A B C D

5. Be carefully with what you eat and drink.

A B C D

6. You can avoid some disease by keeping yourself clean

A B C D

7. How many hour do you need to sleep a day?

A B C D

8. We clean the beach last Sunday.

A B C D

9. I see a real elephant when I went to Ban Don last week.

A B C D

10. Yesterday, I go to school late because I missed the bus.

A B C D

WRITING

- Write the second sentence so that it has the same meaning to the first one.

1. They are interested in drinking tea after meal.

→ They like _____.

2. How about going to see a volleyball game together?

→ Why don't we _____?

3. It's good for us to go to bed early every day.

→ We should _____.

3. Mark eats lots of sweets, so he is putting on weight.

→ Because Mark _____.

5. Let's do something outdoor this afternoon.

→ How about _____.

6. It's a good idea to do exercise regularly.

→ You _____.

7. His lunch doesn't have any fruit or vegetables.

→ There isn't _____.

8. Mr. Robert was a very good math teacher.

→ Mr. Robert taught _____.

9. Hoa doesn't like playing computer games at all.

→ Hoa isn't interested _____.

10. My brother usually spends two weeks making models.

→ It usually takes _____.

* Write complete sentences, using the words given:

1. She/ not like/ get/ early/ morning.

→ _____.

2. Danny/ be/ creative/ and/ he/ paint/ very well

→ _____.

3. Our new school year / start / September the 5th/ every year.

→ _____.

4. Phong/ eat/ lots of/ fast food/ so/ he/ putting/ weight.

→ _____

5. My grandfather / exercise/ every morning / because/ he / want/ stay/ healthy.

→ _____

6. Fresh fruits/ vegetables/ provide/ us/ lots of/ vitamins.

→ _____

7. Last year / our club / donate / books / street children.

→ _____

8. Not eat/ too much/ ice cream/ because/ it/ contain/ lots of/ sugar.

→ _____

9. Last week/ they/ visit/ an orphanage/ Da Nang City.

→ _____

10. Because/ the lake/ be/ full/ rubbish/ they/ decide/ clean it up/ last Sunday.

→ _____

*** Make questions for the underlined parts:**

1. His hobby is collecting stamps.

→ _____

2. The Japanese eat a lot of fish and vegetables.

→ _____

3. We collect used bottles and cans for recycling.

→ _____

4. Our club donated books and clothes to children in rural areas.

→ _____

5. You can sing and dance with the elderly in a nursing home.

→ _____

*** Combine the pair of sentences into a simple sentence.**

1. My friend is good at English. She is good at History, too.

→ _____

2. She doesn't eat pork. She doesn't eat beef.

→ _____

3. I like chicken soup with vegetables. I like chicken soup with mushrooms.

→ _____

4. The Japanese work hard. They do a lot of outdoor activities.

→ _____

5. You should wash your face. You should brush your teeth.

→ _____

MÔN HDTNHN

I. Nội dung câu hỏi ôn tập:

CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

1. Giải quyết mâu thuẫn hiệu quả
2. Bí quyết lắng nghe tích cực

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN

1. Tư duy sáng tạo
2. Kiểm soát bản thân.

MÔN THỂ DỤC

- Bài thể dục liên hoàn

Loại đạt: Thực hiện được cơ bản đúng các động tác bài thể dục
(Có thể thi lý thuyết)

Loại chưa đạt: Thực hiện chưa đúng các động tác bài thể dục.

Không nghiêm túc trong quá trình kiểm tra.

MÔN ÂM NHẠC

I/ Nội dung ôn tập:

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Khai trường”.
2. Hát bài “Vì cuộc sống tươi đẹp ”.
3. Tập đọc nhạc số 1

II/ Yêu cầu:

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

MÔN MỸ THUẬT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý

Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý.
- Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý.
- Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, họa tiết, hình khối của họa tiết thời Lý trong sản phẩm mỹ thuật thời Lý.

- Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.

Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc

- Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục.

- Mô phỏng được dáng áo dài với họa tiết trang trí dân tộc.

- Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.

Lịch kiểm tra giữa học kỳ I (có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)

(Tuần 9,10 từ 01/10/2023 đến hết 10/11/2023)

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết/ buổi	Môn thi
	hai	30/10/2023	3-Sáng	Tin 6,7,8
9	ba	31/10/2023	2-Sáng	Công nghệ 6,7,8,9
	Tư	1/11/2023	3-Sáng	GDCD 6,7,8,9.
	Năm	2/11/2023	1 -Sáng	Địa 9
	Sáu	3/11/2023	1-Sáng	Sử 9.
			5- Sáng	HĐTN-HN 6,7,8
	Bảy	4/11/2023	1- Sáng	Sinh 9
10	Hai	6/11/2023	2-Sáng	Lý 8,9.
			2- Sáng (8h20—9h20)	Lịch sử &Địa lí 6,7 (60 phút)
	Ba	7/11/2023	1- Sáng	Hóa 9.
			1+2 Sáng	KHTN 6,7,8 (90 phút)
	Tư	8/11/2023	1+2- Sáng 3+4-Sáng	Văn 8,9 Văn 6,7
			14h00 đến 15h00 15h30 đến 16h30	Anh 6,7 (60 phút) Anh 8,9 (60 phút)
	Năm	9/11/2023	1+2 - Sáng	Toán 8,9
			3+4 - Sáng	Toán 6,7